

Án số: 13 /2020/HNGĐ - ST  
Ngày 24 tháng 8 năm 2020  
“ V/v ly hôn ”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI - TỈNH HƯNG YÊN  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Lương Thị Thủy**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Nga** – Chủ tịch HPN huyện Ân Thi  
Ông **Trần Quang Chử** – Cán bộ hưu TT Ân Thi

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Dương Mạnh Hùng** - CBTA.

*Đại diện VKS tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ân Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/DSST - QĐXX ngày 03/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Hoàng Thị L, SN 1975**

Trú tại: Bình Hồ, Quảng Lăng, Ân Thi, Hưng Yên

- *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Minh H, SN 1973**

HKTT: Bình Hồ, Quảng Lăng, Ân Thi, H Yên

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam

Chị Lục có mặt; anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2020 của chị Lục và các lời khai của chị Lục, anh H trong quá trình giải quyết vụ án được thể hiện như sau:

Chị Lục và anh H là người cùng thôn, quen biết và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Lăng, Ân Thi, H Yên vào năm 1993. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn nảy sinh, nguyên nhân mâu thuẫn theo như chị Lục trình bày do anh H không làm chủ được bản thân, tụ tập chơi bời và mắc nghiện ma túy, bản thân chị cũng như gia đình đã cố gắng động viên, khuyên bảo, đưa anh H đi cai nghiện ma túy nH cuối cùng anh H vẫn không thể cai nghiện được, từ việc nghiện ma túy dẫn đến anh H bỏ bê công việc, không tu chí làm ăn, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, anh ít quan tâm đến gia đình, vợ con. Năm 2016 bị Tòa án kết án 06 năm tù về tội ma túy, đi chấp hành án tại trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam. Trong thời gian anh H đi chấp hành án chị có một vài lần vào thăm anh, những lần gặp nhau vợ chồng chẳng nói chuyện gì, anh cũng không một lời hỏi thăm về sức khỏe, cuộc sống của chị và các con, thái độ bất cần, do buồn chán nên từ đó chị cũng không vào thăm hỏi anh nữa. Nay chị Lục xác định không còn tình cảm, hôn nhân không thể tồn tại nên chị kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Theo anh H trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến việc ly hôn cũng có lỗi của cả hai

bên, theo đó thì trong cuộc sống thời gian vợ chồng làm ăn ở chợ Long Biên, Hà Nội do không làm chủ được bản thân nên anh đã nghiện ma túy, được sự động viên của vợ con, gia đình hai bên anh đã đi cai nghiện một thời gian, đã cắt được cơn và không còn hiện tượng thèm thuốc nữa, sau khi cai nghiện anh trở về gia đình thì nghe nhiều lời đồn đoán về việc chị Lục ngoại tình và anh cũng cảm nhận tình cảm chị Lục dành cho anh rất nhạt, không còn được như trước đây, buồn vì vợ thờ ơ nên anh tiếp tục chơi bời, tiếp tục tái nghiện, kể từ sau khi tái nghiện thì cuộc sống vợ chồng trở lên căng thẳng hơn, hai bên hầu như không ai quan tâm đến ai, việc sinh hoạt vợ chồng thưa dần rồi chấm dứt hẳn, năm 2017 anh bị bắt và xử phạt 06 năm tù về tội ma túy, thời gian anh bị tạm giam cũng như đi chấp hành án chị Lục ít đến thăm hỏi, những lần thăm gặp chỉ hỏi qua loa và tỏ thái độ đối với anh. Việc anh nghiện và đi tù lỗi do anh gây ra nên tôi mong muốn chị Lục bỏ qua để anh có cơ hội làm lại từ đầu, vì vậy anh không nhất trí ly hôn với chị Lục.

Về con chung: Chị Lục và anh H xác định có 02 con chung Nguyễn Thị Kiều Oanh, SN 1993 và Nguyễn Quang Huy, SN 2000. Hai con chung đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống nên không có ý kiến, yêu cầu gì.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Lục, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của đại diện hai gia đình chị Lục, anh H, chị Oanh và biên bản xác minh với UBND xã Quảng Lãng thể hiện: Chị Lục và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Lãng vào năm 1993, quá trình chung sống sinh được 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều Oanh, SN 1993 và Nguyễn Quang Huy, SN 2000, hai con chung đều đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống. Vợ chồng anh H, chị Lục chung sống không được hạnh phúc, nguyên nhân do anh H nghiện ma túy, không cai nghiện được đã dẫn đến vợ chồng va chạm, to tiếng, không tin tưởng, không tôn trọng nhau, tình cảm lạnh nhạt. Kể từ khi anh H bị bắt và đi chấp hành án chị Lục không chung sống cùng gia đình anh H.

Tại phiên tòa chị Lục vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được ly hôn anh H. Về con chung và tài sản chung, công nợ, công sức chị không có yêu cầu. Đối với anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

#### **Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký, Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thư ký, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51 BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Bị đơn: Bị đơn: Đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi

Áp dụng điều 51,56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về tình trạng hôn nhân: Vợ chồng chị Lục phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống cũng như công việc làm ăn hàng ngày, anh H nghiện ma túy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Đến tháng 2017 anh H bị bắt về tội Ma túy cho đến nay đang chấp hành án tại trại giam Hà Nam. Vợ chồng chị Lục sống ly thân nhau từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị Lục xin ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không tìm ra được biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị Lục cương quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy vợ chồng chị Lục anh H sống ly thân nhau đã lâu, chị Lục không còn thiết tha hàn gắn tình cảm và chung sống với anh H nữa, tình trạng hôn nhân giữa chị Lục và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy có đủ căn cứ để xử cho chị Lục ly hôn anh H.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều Oanh sinh năm 1993 và Nguyễn Quang Huy sinh năm 2000 hai cháu đều đã thành niên, tự lập được cuộc sống nên không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không đề nghị giải quyết.

- Chị Lục phải chi án phí DSST theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi đã nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, việc tranh luận và phát biểu của KSV tham gia phiên tòa. HĐXX nhận định như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Lục và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Lăng, Ân Thi, H Yên vào năm 1993, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Yêu cầu ly hôn của chị Lục sẽ được áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về mâu thuẫn vợ chồng và căn cứ cho ly hôn: Qua lời trình bày của chị Lục, anh H và những tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được đã thể hiện rõ cuộc sống vợ

chồng giữa chị Lục, anh H không hạnh phúc, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc ly hôn do anh H không tu chí làm ăn, không làm chủ được bản thân đã dẫn đến việc nghiện ma túy, mặc dù đã được vợ con và gia đình động viên, khuyên bảo đưa đi cai nghiện nH không thành công, vẫn tái nghiện và vi phạm pháp luật. Từ việc nghiện ma túy làm cho đời sống vợ chồng trở lên lạnh nhạt, không còn sự gắn kết tình cảm, hai bên không còn tin tưởng, tôn trọng nhau dẫn đến nhiều hệ lụy không mong muốn, việc anh H đi chấp hành án chị Lục vẫn thỉnh thoảng vào thăm nom đã thể hiện được trách nhiệm của vợ đối với chồng nH cách cư xử, thái độ của anh H lại hoàn toàn khác đã làm tổn thương tình cảm của chị, những trăn trở, khó khăn vất vả trong cuộc sống hàng ngày mà chị phải lo toan gánh vác không được một lời thăm hỏi, động viên từ anh, vợ chồng tuy mỗi người một nơi nH cần phải có lòng tin, sự quan tâm đối với nhau thì mới mong muốn hàn gắn được tình cảm, phải bỏ qua được những bất đồng, mâu thuẫn và phải làm biết đứng dậy sau những lần vấp ngã thì hôn nhân mới tồn tại được, bản thân anh H đã tỏ ra bất cần, không quan tâm gì đến cuộc sống của chị Lục nên niềm tin của chị Lục đối với anh H không còn, việc chị không còn đến thăm nom anh cũng là điều dễ hiểu và cũng chứng tỏ thực tế hôn nhân của hai bên không còn hạnh phúc, mặt khác thời gian anh H chấp hành án vẫn còn dài và việc sau này anh chấp hành án xong trở về với gia đình, xã hội liệu còn tái nghiện hay không thì bản thân anh H cũng như chị Lục không thể khẳng định được, nếu vẫn tái nghiện thì cuộc sống của chị Lục tiếp tục khổ, tinh thần luôn bị áp lực và sẽ chịu nhiều biến cố không tốt xảy ra, nếu anh H cai được nghiện thì anh phải chứng tỏ bằng hành động, bằng lời nói để chị Lục có niềm tin ở anh và quan trọng là dành được sự quan tâm, tình cảm của chị Lục. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lục vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị xin được ly hôn anh H và qua việc xem xét, đánh giá tài liệu chứng cứ thì Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn, bất đồng giữa chị Lục và anh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lục vì có căn và phù hợp với thực tế hôn nhân của hai bên. Không chấp nhận việc xin đoàn tụ của anh H.

Về con chung và tài sản chung, công nợ, công sức: Do chị Lục, anh H không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lục phải chịu án phí STDS theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật HNGĐ; khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Xử cho chị Hoàng Thị Lục được ly hôn anh Nguyễn Minh H.

**2. Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức:** HĐXX không xem xét giải quyết.

**3. Về án phí:** Chị Lục phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Lục đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000573 ngày 04/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Chị Lục đã nộp đủ án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- VKS cùng cấp
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Lăng;
- THA;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị T**